



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ ĐẠI HỌC TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

TS. VƯƠNG HỒNG TÂM - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

ThS. LÊ THỊ THANH SANG - Trường Đại học Đồng Tháp

1. Đặt vấn đề

Thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ là một yêu cầu của xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo xu thế hội nhập quốc tế. Chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ phụ thuộc chủ yếu vào người dạy và người học, làm thế nào để phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo trong việc tìm tòi và khám phá tri thức ở sinh viên. Người dạy thay đổi cách truyền đạt dạy thụ động, một chiều "đọc - chép" sang cách dạy lấy học sinh làm trung tâm, trong đó sinh viên là chủ thể hoạt động giáo dục, giáo viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động giáo dục, tạo nên sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học.

Học theo học chế tín chỉ là một hình thức phân chia kiến thức đào tạo thành những đơn vị học tập mà sinh viên có thể tự sắp xếp thời gian khác nhau để tích lũy các học chế tín chỉ sao cho phù hợp với điều kiện của từng sinh viên. Đào tạo theo học chế tín chỉ, được quy định cứ 1 tín chỉ bằng 15 tiết học lí thuyết; 30 - 45 tiết thực hành; thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 tiết thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Do vậy, để có thể tiếp thu nội dung cho 1 tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 tiết chuẩn bị bài ở nhà. Khác với cách đào tạo trước đây, 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết lên lớp cho cả lí thuyết và thực hành, chỉ cần dành 15 tiết cho việc chuẩn bị bài học ở nhà.

2. Thực trạng việc dạy - học trong các trường cao đẳng và đại học

Theo quan điểm giáo dục hiện đại, người thầy với tư cách là chủ thể của quá trình dạy học, có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức lựa chọn các phương pháp truyền đạt kiến thức sao cho phù hợp với người học và tính chất của môn học, đảm bảo tôn trọng "cái đang có" và đảm bảo để người học chủ động hình thành "cái muốn có"; đòi hỏi này rất khó khăn đối với cả người dạy và người học nhưng nó đóng vai trò quan trọng cho chất lượng đào tạo sinh viên.

Trong thực tế, vẫn còn tình trạng truyền thụ kiến thức một chiều, ít chú ý đến việc hướng dẫn, tổ chức quá trình học tập để sinh viên tự tìm tòi, phát hiện và giải quyết nhiệm vụ; thiếu kĩ năng sử dụng các trang thiết bị phương tiện dạy - học hiện đại.

Hiện nay, đa số sinh viên chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, tư duy chủ yếu thụ động (trong giờ học ngại phát biểu; chưa có kĩ năng tìm, đọc thêm tài liệu trước khi đến lớp, bài tập được giao về nhà chưa

có ý thức chuẩn bị chu đáo và chưa biết cách kết hợp, trao đổi, chia sẻ với nhau trong giờ tự học,...). Còn một số sinh viên dành quá nhiều thời gian cho việc vui chơi giải trí hoặc đi làm thêm để trang trải kinh phí cho việc học tập và cuộc sống. Do vậy, các em ít có thời gian dành cho việc học tập, nghiên cứu tài liệu, chia sẻ kinh nghiệm học tập với bạn bè.

3. Định hướng đào tạo theo học chế tín chỉ cho sinh viên các trường cao đẳng và đại học

3.1. Tạo động cơ, hứng thú học tập cho sinh viên

Để nâng cao chất lượng bài giảng trên lớp, giáo viên chú trọng đến việc định hướng nghề nghiệp tương lai phù hợp năng lực của mỗi sinh viên. Bằng hình thức trao đổi, tọa đàm với sinh viên về việc lựa chọn và định hướng nghề nghiệp. Đồng thời, cần thúc đẩy động cơ học tập để sinh viên tự tìm tòi, tự bồi dưỡng kiến thức cho bản thân thông qua việc tìm, đọc tài liệu, trải nghiệm thực tế qua việc kiến tập, thực tập. Khi xác định mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn, sẽ tạo cho sinh viên hứng thú học tập và phát huy tính tích cực chủ động trong việc học lí thuyết và áp dụng vào thực tế.

3.2. Giáo dục sinh viên ý thức là chủ thể quá trình đào tạo

Các phương pháp dạy dù có được các giáo viên công phu chuẩn bị cũng sẽ trở nên vô hiệu hoá nếu bản thân sinh viên không chủ động, nỗ lực, cố gắng và tích cực biến kiến thức của thầy cô và của sách vở thành kiến thức, kĩ năng của bản thân. Nếu sinh viên ham học, chủ động tiếp thu kiến thức và vận dụng vào thực tế thì hiệu quả công việc sau này của họ sẽ đạt chất lượng hơn.

Song song với việc nâng cao chất lượng bài giảng trên lớp, giáo viên cần rèn luyện sinh viên bỏ những thói quen thụ động trong học tập trước đây như: không chuẩn bị bài ở nhà trước khi đến lớp, không tập trung nghe giảng, không tham gia phát biểu ý kiến, bỏ học... Giáo viên cần chú trọng đến việc giao nhiệm vụ đối với những bài học đã học và hướng dẫn sinh viên tìm kiếm và nghiên cứu những tài liệu cần tham khảo cho những bài học sau.

3.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của người học

Trong phương pháp dạy - học tích cực, người học là đối tượng của hoạt động dạy và đồng thời là chủ thể của hoạt động học, luôn đặt người học vào tình huống có vấn đề hoặc đặt vấn đề theo cách suy nghĩ của mình

và giải quyết vấn đề (nếu cần có thể nhờ sự hỗ trợ của giáo viên). Từ đó, người học không chỉ nắm được kiến thức kĩ năng mới mà còn nắm được phương pháp “tạo ra” kiến thức, kĩ năng cho bản thân mình. Cách học này, giáo viên không chỉ đơn giản truyền đạt tri thức mà còn hướng dẫn người học chủ động chiếm lĩnh tri thức và kĩ năng mới.

Do vậy, giáo viên cần thiết kế bài giảng dưới dạng các hoạt động, một bài dạy có thể là một dãy các hoạt động nối tiếp nhau, số lượng hoạt động nhiều hay ít tùy thuộc vào nội dung của mỗi bài học. Như vậy, đối với giáo viên thay vì thuyết giảng một chiều bài giảng có sẵn, giáo viên nêu vấn đề, đặt câu hỏi, bài tập nhằm định hướng cho sinh viên nghiên cứu tài liệu hay giải quyết vấn đề mà giáo viên đưa ra; tổ chức cho sinh viên trao đổi, phân tích, bình luận và thống nhất kết quả thảo luận về một vấn đề nào đó. Còn đối với sinh viên, thay vì thụ động nghe giảng và ghi chép bài giảng của giáo viên một cách áp đặt, các em được định hướng tự nghiên cứu tài liệu và tự giải quyết những vấn đề mà giáo viên đặt ra; được trao đổi, chia sẻ ý nghĩ của mình với bạn và giáo viên, từ đó bổ sung và hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng cho bản thân mình.

3.4. Chú trọng rèn luyện sinh viên phương pháp tự học

Triết lí giáo dục của thế kỷ XXI là “học suốt đời; học để biết; học để làm; học để cùng chung sống và học để làm người”. Vì vậy, phải biết cách tự học để tự bồi dưỡng cho mình tri thức mới. Phương pháp dạy - học tích cực xem việc rèn luyện phương pháp tự học cho sinh viên không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học. Giáo viên phải rèn luyện cho sinh viên có được phương pháp, kĩ năng, thói quen, ý chí tự học trong quá trình dạy học của mình.

Để giúp sinh viên có phương pháp tự học, điều quan trọng là giáo viên phải giúp sinh viên biết cách khai thác, lựa chọn tìm kiếm thông tin bằng cách hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu. Khi sinh viên có phương pháp, thói quen, ý chí tự học, sẽ ham học, thích học, đó là điều kiện tốt để khơi dậy nội lực, khả năng vốn có của mỗi cá nhân để thúc đẩy chất lượng học tập. Thói quen tự học được thể hiện ở mọi nơi, mọi lúc, học trên lớp, học ở nhà, học trong thư viện và học ngoài thực tiễn cuộc sống, thông qua các phương tiện: tài liệu, sách báo, truyền hình, phim ảnh, Internet, thực tiễn, thầy cô giáo và những người xung quanh.

3.5. Tăng cường phương pháp dạy học cá nhân và học hợp tác

Trong một lớp học, khả năng nhận thức, năng lực tư duy của sinh viên khá đa dạng. Để phát huy tính tích cực của người học đòi hỏi phải có sự phân hóa về trình độ, cường độ, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ học tập như: cần tăng cường cá biệt hoá hoạt động học tập theo nhu cầu và khả năng của mỗi sinh viên; Các bài học được thiết kế thành một chuỗi nhiệm vụ phù hợp với khả năng nhận thức của từng đối tượng sinh viên. Có như vậy mới đáp ứng được trình độ của người học,

phù hợp với phong cách học của mỗi cá nhân. Qua đó, rèn luyện cho người học ý thức tự lực, ý thức trách nhiệm với kết quả học tập của bản thân.

Ngoài ra, lớp học còn là môi trường giao tiếp giữa thầy - trò, trò - trò, tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trong quá trình chiếm lĩnh kiến thức. Thông qua thảo luận, tranh luận trong nhóm, ý kiến mỗi cá nhân được bộc lộ và được chia sẻ. Sinh viên không chỉ có điều kiện học tập với nhau mà còn học tập lẫn nhau. Kiến thức mà sinh viên thu được là sự đóng góp của nhiều người. Đồng thời, qua học tập hợp tác còn rèn luyện cho sinh viên các kĩ năng như: giao tiếp, lắng nghe tích cực, tổ chức, thuyết trình, tinh thần tương trợ lẫn nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Tổ chức hợp tác nhóm tạo nên mối quan hệ tương tác giữa trò với trò, giữa thầy với trò sẽ tạo ra sự bình đẳng trong quan hệ giữa các thành viên và tạo nên môi trường học tập bình đẳng, hợp tác. Trong môi trường đó, mỗi cá nhân được phép thể hiện tối đa khả năng nhận thức và kinh nghiệm của mình một cách tự tin, thoải mái với cảm giác bình đẳng, được tôn trọng. Phương pháp học hợp tác nhóm còn rèn cho sinh viên kĩ năng: tổ chức, điều khiển, lãnh đạo, thuyết trình, xã hội... Thông qua đó, hình thành ở sinh viên những phẩm chất của người lao động mới đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.6. Đánh giá và tự đánh giá kết quả đào tạo

Đánh giá chất lượng đào tạo không chỉ nhằm mục đích đánh giá kết quả đào tạo hiện tại mà còn để điều chỉnh hoạt động học của trò và hoạt động dạy của thầy phù hợp và hiệu quả hơn.

Cách đánh giá trước đây, giáo viên giữ độc quyền đánh giá kết quả đào tạo. Nhưng ngày nay, sinh viên được tạo điều kiện phát triển kĩ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau để điều chỉnh cách học. Tự đánh giá và tự điều chỉnh hành vi, hoạt động kịp thời là năng lực cần thiết cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho sinh viên.

Để đào tạo những con người năng động, sớm thích nghi với đời sống xã hội, việc kiểm tra, đánh giá không thể dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kĩ năng đã học mà cần khuyến khích phát triển trí thông minh, óc sáng tạo trong việc giải quyết những tình huống thực tế.

Việc đánh giá liên tục các hoạt động học tập làm giảm sức ép thi cử cuối học kỳ, giảm tình trạng nhốt kiến thức để lo đối phó thi cử. Từ đó, sinh viên hiểu bài học và yêu thích môn học hơn, nâng cao khả năng tự học, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo hơn trong học tập. Thông qua việc đánh giá, sinh viên còn tự điều chỉnh cách học và hành vi phù hợp đáp ứng được yêu cầu của xã hội hiện nay.

4. Kết luận

Đối mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo cho sinh viên, chúng ta cần phải có những giải pháp đồng bộ

(Xem tiếp trang 21)